

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Lùng.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Cao Hoàng D (tên gọi khác Cao Văn H), sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện D, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: NLC; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Hoàng D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND phường Đông Thành, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/3/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

cùng nhau được 02 tháng thì ly thân. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Cao Hoàng D (Cao Văn H).

Về việc nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Cao Hoàng D (tức Cao Văn H): Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng NLC1 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Cao Hoàng D (tên gọi khác là Cao Văn H). Theo ông, chị Phạm Thị L và anh Cao Hoàng D có đăng ký kết hôn vào năm 2005 và chưa có con chung, đăng ký kết hôn trong Ninh Bình. Đến năm 2009 thì gia đình ông chuyển về tổ dân phố Lâm Thọ, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy để ở cho đến nay. Khi gia đình ông chuyển về thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy thì chị L không về cùng. Vì anh D và chị L chỉ sống với nhau có mấy tháng rồi ly thân. Nay chị L có đơn ly hôn anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại thị trấn C thấy: Các đương sự, người làm chứng trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Cao Hoàng D (tức Cao Văn H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Cao Hoàng D kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh D không có hạnh phúc do tính cách không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ và đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài. Chị L xin ly hôn, anh D không tới Tòa án tham

gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Cao Hoàng D, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung, tài sản: Các đương sự không có con chung và không yêu cầu về tài sản nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Cao Hoàng D (tức Cao Văn H).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000267 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND phường Đông Thành: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên